

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 03 tháng 12 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân
chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12
năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy
ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp (gồm Trưởng phòng, Chánh Văn

phòng, Chánh Thanh tra, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp), cấp Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp (gồm Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp; công chức Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

c) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và vì Nhân dân phục vụ. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Có ý thức tổ chức kỷ luật, làm việc có chất lượng, hiệu quả.

d) Có tinh thần đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể vững mạnh, đoàn kết với đồng nghiệp, đồng sự và gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án; đề xuất các giải pháp kinh tế - kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của sở và địa phương;

c) Có năng lực tổ chức, điều hành công chức, viên chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao;

d) Có khả năng quy tụ, đoàn kết tập hợp quần chúng.

3. Hiểu biết

- a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực chuyên môn;
- b) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương;
- c) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành về lĩnh vực chuyên môn được giao;
- d) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

4. Trình độ

- a) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;
- b) Có trình độ đại học trở lên thuộc ngành luật hoặc các ngành khác phù hợp với lĩnh vực công tác và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;
- đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số;
- e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin) hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương;
- g) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng;
- h) Ngoài các tiêu chuẩn trên, đối với chức danh Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng.

Điều 3. Điều kiện đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện

1. Kinh nghiệm công tác

- a) Đối với chức danh Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện phải có 5 năm công tác trong ngành trở lên, trong đó có ít nhất 3 năm làm công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao; đã kinh qua chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên; được đánh giá hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao trong 3 năm liền kề gần nhất tại thời điểm bổ nhiệm.

b) Đối với chức danh cấp Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện phải có ít nhất 3 năm làm công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 3 năm liền kề gần nhất tại thời điểm bổ nhiệm.

c) Trường hợp bổ nhiệm viên chức vào chức danh lãnh đạo cấp phòng ở vị trí là công chức phải đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận công chức không qua thi tuyển.

d) Đối với công chức do được điều động, luân chuyển từ đơn vị khác đến làm cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì không tính thời gian công tác trong ngành tư pháp nhưng phải đủ tiêu chuẩn quy định chung về cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

2. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự từ nơi khác được cấp có thẩm quyền giới thiệu).

3. Đối với chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này còn phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; kê khai tài sản, thu nhập rõ ràng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này, đến thời điểm

Quyết định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có Kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./ *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT. *VT* (18b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp